

Số: **693** /BKHCN-TCCB

V/v đề xuất tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức KH&CN.

Hà Nội, ngày **30** tháng **3** năm 2021

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty nhà nước;
- Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 32 và khoản 4 Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Thông tư quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN.

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, trên cơ sở thực tiễn hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức chuyên ngành KH&CN thuộc thẩm quyền quản lý, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý cơ quan:

1. Đề xuất các loại thành tích, kết quả hoạt động chuyên môn của viên chức chuyên ngành KH&CN được dùng làm tiêu chuẩn để xét thăng hạng, theo từng nhóm chức danh như sau:

a) Kết quả hoạt động chuyên môn để xét thăng hạng đối với nhóm chức danh nghiên cứu khoa học¹.

b) Kết quả hoạt động chuyên môn để xét thăng hạng đối với nhóm chức danh công nghệ².

¹ Bao gồm xét thăng hạng vào các chức danh: Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) nghiên cứu viên chính (hạng II) và nghiên cứu viên (hạng III).

² Bao gồm xét thăng hạng vào các chức danh: Kỹ sư cao cấp (hạng I), kỹ sư chính (hạng II) và kỹ sư (hạng III).



2. Đề xuất thành tích, kết quả hoạt động chuyên môn cụ thể để được xét thăng hạng vào các chức danh viên chức chuyên ngành KH&CN tại cột (3) của *Phụ lục* gửi kèm công văn này.

Lưu ý: Tiêu chuẩn về kết quả hoạt động chuyên môn để xét thăng hạng phải cao hơn tiêu chuẩn kết quả hoạt động chuyên môn để dự thi thăng hạng (quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH&CN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ ban hành quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-BKH&CN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ) và thấp hơn điều kiện để xét đặc cách thăng hạng (quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ).

Báo cáo đề xuất của Quý Cơ quan đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Tổ chức cán bộ), số 113 Trần Duy Hưng, Hà Nội, file mềm gửi về email: tranha@most.gov.vn **trước ngày 28/4/2021**.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Văn Tùng;
- Lưu: VT, TCCB.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tùng
Trần Văn Tùng




**ĐỀ XUẤT TIÊU CHUẨN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN ĐỂ XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH KH&CN**

(kèm theo công văn số 693/BKHCN-TCCB ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Stt	Chức danh xét thăng hạng (1)	Tiêu chuẩn về kết quả hoạt động chuyên môn để dự thi thăng hạng ¹ (2)	Đề xuất tiêu chuẩn về kết quả hoạt động chuyên môn để xét thăng hạng (3)
1	Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) - Mã số: V.05.01.01	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ trì ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; - hoặc là tác giả chính hoặc chủ biên của ít nhất 01 sách chuyên khảo và tác giả chính của ít nhất 02 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó có 01 bài được đăng trên tạp chí ISI có uy tín. - hoặc phải đạt ít nhất 05 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 03 điểm được quy đổi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên hoặc công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín và ít nhất 02 điểm được thực hiện trong hai năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ thi thăng hạng nghiên cứu viên cao cấp (hạng I)². 	
2	Nghiên cứu viên chính (hạng II) - Mã số: V.05.01.02	<ul style="list-style-type: none"> - Đã chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh (hoặc chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia 	

¹ Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

² Việc tính điểm quy đổi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014.

		<p>ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;</p> <p>- hoặc tham gia nhóm tác giả của ít nhất 01 sách chuyên khảo và là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín.</p> <p>- hoặc phải đạt ít nhất 03 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 01 điểm được quy đổi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên hoặc công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín và ít nhất 01 điểm được thực hiện trong hai năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ thi thăng hạng nghiên cứu viên chính (hạng II).</p>	
3	Nghiên cứu viên (hạng III) - Mã số: V.05.01.03	<p>- Trong thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên, chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và là tác giả của ít nhất 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín.</p>	
4	Kỹ sư cao cấp (hạng I) - Mã số: V.05.02.05	<p>- Đã tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;</p> <p>- hoặc là tác giả của ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế và 01 giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn;</p> <p>- hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 01 dự án, công trình, đồ án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 02 dự án, công trình, đồ án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả;</p> <p>- hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 01 dự án, công trình cấp I và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án, công trình cấp II được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	

		<p>- hoặc phải đạt ít nhất 04 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 02 điểm là điểm quy đổi từ kết quả chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ trở lên hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì dự án, công trình, đồ án từ cấp II trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật hoặc tác giả của bài báo khoa học, sáng chế được cấp bằng độc quyền, giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn và ít nhất 01 điểm quy đổi được thực hiện trong hai năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ thi thăng hạng kỹ sư cao cấp (hạng I).</p>	
5	<p>Kỹ sư chính (hạng II) - Mã số: V.05.02.06</p>	<p>- Đã chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;</p> <p>- hoặc tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;</p> <p>- hoặc là tác giả của ít nhất 01 giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn;</p> <p>- hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 01 dự án, công trình, đồ án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 01 dự án, công trình, đồ án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả;</p> <p>- hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 01 dự án, công trình cấp II và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án, công trình cấp III được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>- hoặc phải đạt ít nhất 02 điểm quy đổi kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 01 điểm được quy đổi từ kết quả chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên hoặc dự án, công trình, đồ án từ cấp III trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật hoặc là tác giả của giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn, bài báo khoa học được công bố và ít nhất 01 điểm được thực hiện trong</p>	

		hai năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ thi thăng hạng kỹ sư chính (hạng II).	
6	Kỹ sư (hạng III) - Mã số: V.05.02.07	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian giữ chức danh kỹ sư (hạng III), chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; - hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì ít nhất 01 dự án, công trình, đồ án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật, được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; - hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế ít nhất 01 dự án, công trình cấp III được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. 	